

CA DAO YÊU THƯƠNG, TÌNH NGHĨA

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được truyền thống tốt đẹp của nhân dân trong tình yêu lứa đôi và tình nghĩa đối với quê hương, con người.*
- *Thấy được vẻ đẹp của những hình ảnh ẩn dụ, những hình thức lặp lại và thể thơ truyền thống trong ca dao.*

TIỂU DẪN

Kho tàng ca dao Việt Nam vô cùng phong phú, giàu giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Ca dao đã, đang và sẽ còn lay động mãi lòng người.

Trong các chủ đề của ca dao, *yêu thương, tình nghĩa* là chủ đề nổi bật, xuyên thấm trong rất nhiều câu hát. "Không chờ đợi thơ chính quy, thơ chuyên nghiệp diễn tả hộ cho mình, những người lao động đã thế kỉ này qua thế kỉ khác, diễn tả trực tiếp lòng mình yêu thương, sướng vui, đau khổ" (Xuân Diệu).

*

* *

1. *Có kia đứng ở bên sông,
Muốn sang anh ngã cành hồng cho sang.*
2. *Ước gì sông rộng một gang,
Bắc cầu dải yếm để chàng sang chơi.*
3. *Ước gì anh hoá ra gương,
Để cho em cứ ngày thường em soi.
Ước gì anh hoá ra coi,
Để cho em đựng cau tươi trâu vàng.*
4. *Khăn thương nhớ ai
Khăn rơi xuống đất
Khăn thương nhớ ai
Khăn vắt lên vai*

*Khăn thương nhớ ai
Khăn chùi nước mắt
Đèn thương nhớ ai
Mà đèn không tắt
Mắt thương nhớ ai
Mắt ngủ không yên
Đêm qua em những lo phiền
Lo vì một nỗi không yên một bề.*

5. *Cây đa cũ, bến đò xưa,
Bộ hành⁽¹⁾ có nghĩa, nắng mưa cũng chờ.*
6. *Trăm năm đành lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cũ, con đò khác đưa.*

(Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam)^()*



Cổng làng Thổ Hà, Bắc Giang (Ảnh : Đỗ Huân)

(*) Vũ Ngọc Phan, NXB Khoa học xã hội, in lần thứ tám, Hà Nội, 1978.

(1) *Bộ hành* : người đi bộ ; ở đây chỉ người từng gắn bó với mình.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Có thể xếp sáu bài ca dao trong bài học thành mấy nhóm ? Mỗi nhóm gồm những bài nào ? Việc xếp các bài ca dao vào từng nhóm như vậy dựa trên cơ sở nào ? Hãy đặt tên cho mỗi nhóm bài ca dao đó. (Gợi ý : Tên gọi cho mỗi nhóm có thể dựa vào nội dung bao trùm hoặc dựa vào một số dấu hiệu hình thức nổi bật để đặt).

2. Bài 1, 2, 3

Từng bài ca dao là lời của ai nói với ai ? Ba bài ca dao cùng thể hiện ý tình gì và có những điểm nào giống nhau về hình thức ? Hãy phân tích cái hay của hình ảnh *sông rộng một gang, chiếc cầu – dải yếm, chiếc cầu – cành hồng* và hình ảnh *gương soi, cơi (trầu), cau tươi, trầu vàng*. Nêu nhận xét về tình cảm của các nhân vật trữ tình trong ba bài ca dao này.

3. Bài 4

Nhân vật trữ tình trong bài ca dao đang ở tâm trạng ra sao ? Bài ca dao giúp ta có thể hình dung được cụ thể dáng vẻ của nhân vật trữ tình như thế nào ? Bài ca dao dùng một thủ pháp hết sức độc đáo và tạo được hiệu quả nghệ thuật cao khi diễn tả tâm trạng nhân vật. Hãy chỉ ra thủ pháp đó và phân tích tính độc đáo của nó.

4. Bài 5, 6

Vì sao ca dao thường mượn hình ảnh *cây đa, bến nước* (bến đò), *con đò* (con thuyền) để diễn tả nghĩa tình của con người ? Hãy nêu ý nghĩa của các hình ảnh biểu tượng này và phân tích tâm sự của nhân vật trữ tình trong từng bài ; từ đó tìm hiểu quan niệm của nhân dân về mối quan hệ giữa *tình* và *nghĩa*. Dẫn thêm một số bài ca dao khác có hình ảnh và chủ đề tương tự để làm sáng tỏ.

5. Qua chùm ca dao đã học, anh (chị) thấy những biện pháp nghệ thuật nào thường được ca dao sử dụng ?

6. Học thuộc lòng các bài ca dao trong bài học.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Viết bài giới thiệu hình ảnh *đôi mắt* hoặc hình ảnh *thuyền* (con đò) – *bến* (bến đò) hay hình ảnh *cây đa* trong ca dao.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Ca dao

1. *Ca dao, dân ca* là những sáng tác trữ tình dân gian, diễn tả đời sống nội tâm của con người. Hiện nay có sự phân biệt hai thuật ngữ này như sau :

Dân ca là những sáng tác kết hợp lời và nhạc. Nói đến dân ca cũng là nói đến môi trường và các hình thức diễn xướng (dân ca quan họ, hát ví, hát dặm Nghệ Tĩnh, v.v.).

Ca dao là lời của dân ca. Ca dao còn là những bài thơ dân gian mang phong cách nghệ thuật chung với lời thơ dân ca.

2. Ca dao là *thơ trữ tình - trò chuyện* diễn tả tình cảm, tâm trạng của một số kiểu nhân vật trữ tình : *người mẹ, người vợ, người con,...* trong quan hệ gia đình ; *chàng trai, cô gái* trong quan hệ tình bạn, tình yêu ; *người phụ nữ, người dân thường,...* trong quan hệ xã hội. Nó không mang dấu ấn cá nhân tác giả như thơ trữ tình (của văn học viết). Trong ca dao, những tình cảm, tâm trạng của các kiểu nhân vật trữ tình và cách thể hiện thế giới nội tâm của các kiểu nhân vật này đều mang tính chất chung, phù hợp với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, địa phương,... Trong cái chung đó, mỗi bài ca dao lại có nét riêng độc đáo, sáng tạo. Bất cứ ai, nếu thấy bài ca dao phù hợp, đều có thể sử dụng, xem đó là tiếng lòng mình. Vì thế, ca dao được coi là "thơ của vạn nhà", là tấm gương soi của tâm hồn và đời sống dân tộc.

3. Về hình thức, hơn 90% số bài ca dao đã được sưu tầm đều sử dụng thể thơ *lục bát* hoặc *lục bát biến thể*. Trong ca dao còn có các thể thơ khác, như *song thất lục bát* (câu thơ bảy - bảy tiếng kết hợp với câu thơ sáu - tám), *văn bốn* (câu thơ bốn tiếng), *văn năm* (câu thơ năm tiếng).

Ca dao rất giàu hình ảnh *so sánh, ẩn dụ* và biểu tượng truyền thống như *hạt mưa, tấm lụa đào, cái giếng, cây đa, bến nước, con thuyền, con đò,...* Những hình ảnh đó phần lớn là cảnh thiên nhiên hay sinh hoạt rất quen thuộc với người bình dân.

Các hình thức *lặp lại* cũng là đặc trưng nghệ thuật tiêu biểu của ca dao : lặp lại kết cấu, hình ảnh, lặp lại dòng thơ mở đầu hoặc một từ, cụm từ.

Ngôn ngữ ca dao là ngôn ngữ thơ nhưng vẫn gắn gũi với lời nói hằng ngày, đậm màu sắc địa phương và dân tộc.

4. Khi tìm hiểu một bài ca dao, cần đặt nó vào nhóm tác phẩm và các hệ thống (*đề tài, nhân vật, hình ảnh, ngôn ngữ*). Làm như vậy tức là dựa vào *cái chung* để hiểu *cái riêng* và từ *cái riêng* mà hiểu *cái chung* của kho tàng ca dao và của từng bài ca dao cụ thể.